

Từ chỉ dẫn của Hồ Chí Minh để làm sao cho dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình - để thực hành dân chủ theo định hướng của Đảng hiện nay

PGS, TS. NGUYỄN MINH HOÀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hoan_cbxh@yahoo.com.vn

Nhận ngày 29 tháng 7 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2024.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, đặc biệt là tư tưởng về xây dựng chế độ dân chủ, với cốt lõi là tư tưởng về địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân biết hưởng quyền dân chủ cũng như biết dùng quyền dân chủ trong thực hành dân chủ, đã thể hiện một ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cũng từ sự chỉ dẫn của Người về những vấn đề có tính căn cốt trong quá trình xây dựng chế độ dân chủ của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, về mặt thực tiễn đã hợp thành một sức mạnh to lớn đưa đất nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đến nay, cùng với khát vọng phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, việc phát huy cao nhất tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ, nhất là địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân sẽ đem lại những thành tựu ngày càng to lớn hơn nữa của đất nước trong thời gian tới.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; quyền làm chủ; thực hành dân chủ.

Abstract: Ho Chi Minh's ideology on democracy, particularly regarding the construction of a democratic system centered on the people's ownership and their role as active participants in "knowing and exercising their democratic rights," holds profound theoretical and practical significance in the revolutionary struggle for national liberation and the building of socialism. His guidance on fundamental issues in constructing a democratic regime has formed a powerful practical force driving Vietnam from one victory to another. Today, aligned with the aspiration for national development initiated by the 13th National Congress of the Party, maximizing Ho Chi Minh's democratic ideology and practicing democracy by promoting people's ownership and active participation will continue to bring great achievements in the nation's socialist construction journey.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology; ownership rights; practicing democracy.

Trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về dân chủ luôn thể hiện đặc trưng bản chất ở nội hàm dân là chủ và dân làm chủ. Như vậy, so với nhiều tư tưởng, quan điểm tiêu biểu trong lịch sử tư tưởng từ trước tới nay về dân chủ có thể khẳng định, Tư tưởng Hồ Chí

Minh về dân chủ thể hiện nổi bật một tầm tư duy lý luận và ý nghĩa thực tiễn vô cùng sâu sắc, mà ở đó địa vị của nhân dân luôn được đặt lên hàng đầu cùng với vai trò chủ thể nhân dân trong thực hành dân chủ luôn được xác định ở việc biết hưởng quyền dân chủ cũng như biết dùng

quyền dân chủ để phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh ở phương diện nào khái niệm nhân dân cũng luôn đóng vai trò trung tâm, đặc biệt trong việc xây dựng chế độ dân chủ và thực hành dân chủ. Chính trên cơ sở đó, theo tinh thần của Đại hội IX của Đảng (tháng 4 năm 2001), khi tổng kết về vai trò chỉ đạo to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đã khái quát chỉ rõ, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó bao hàm nổi bật tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời với việc xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân.

Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết tinh từ tư tưởng truyền thống dân tộc và sự nhận thức sâu sắc về vai trò của nhân dân trong lịch sử xã hội loài người. Với ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: "Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là tối thượng", rằng "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"⁽¹⁾. Đồng thời, với việc khẳng định về vai trò chủ thể lịch sử của nhân dân, Hồ Chí Minh đã khái quát: "Dân là gốc của nước, của cách mạng", "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân", "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên"⁽²⁾; "Nước lấy dân làm gốc. Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân"⁽³⁾... Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò chủ thể của nhân dân được nhận thức để trở thành cơ sở lý luận cho sự hình thành nên phương pháp luận đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, nhằm động viên và hội tụ sức mạnh to lớn của nhân dân.

Chỉ rõ vai trò chủ thể của nhân dân tạo nên một động lực to lớn trong tiến trình vận động của lịch sử, một lần nữa Người nhấn mạnh: "Lực lượng

toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó"⁽⁴⁾. Hơn nữa, theo Hồ Chí Minh: "Sự đồng tâm của đồng bào đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại"⁽⁵⁾. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn một nước nông nghiệp, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ vai trò của giai cấp nông dân cũng chính là lực lượng cách mạng tiềm tàng, đông nhất, mà nếu "khéo tổ chức, khéo lãnh đạo thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng to lớn ấy đánh tan"⁽⁶⁾.

Đồng thời với việc nhấn mạnh nguồn sức mạnh to lớn của nhân dân, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh tới việc khơi nguồn sức mạnh to lớn đó, mà trước hết phải thực hiện được quyền tự do, bình đẳng và công bằng, như là điều kiện tiên quyết. Các quyền đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của tiến bộ xã hội trên cơ sở phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, song trước hết là ở chính sự nhận thức của chính người dân về vai trò động lực đó và biến nó thành hành động. Tư tưởng Hồ Chí Minh về các quyền cơ bản đã được chứng minh qua thực tiễn cách mạng Việt Nam. Các quyền cơ bản này mang tính song trùng vừa là mục tiêu, vừa là động lực của tiến bộ xã hội. Bởi vậy, nó đã không chỉ trở thành sức mạnh hiện thực cho việc giành lại địa vị làm chủ của người dân mất nước trong cách mạng giải phóng dân tộc. Hơn nữa, nó đã trở thành sức mạnh khi đất nước bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà ở đó địa vị chủ thể và vai trò làm chủ của người dân ngày càng được khẳng định và phát huy.

Có thể thấy, cơ sở mà Hồ Chí Minh căn cứ cho khẳng định về địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ, chính là luôn gắn với xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Nước ta là nước dân chủ.

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân"⁽⁷⁾.

Điều này đã thể hiện về bản chất của chế độ

dân chủ của Việt Nam, và là giá trị cao nhất, thể hiện cho đặc trưng của dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân. Người chỉ rõ: “chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là dân làm chủ”⁽⁸⁾; “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽⁹⁾; “Chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân”⁽¹⁰⁾.

Khẳng định về địa vị làm chủ của nhân dân và vai trò chủ thể quy định cho bản chất của chế độ dân chủ Việt Nam, một lần nữa Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhà nước ta ngày nay là của tất cả những người lao động... Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ”⁽¹¹⁾. Điều quan trọng còn ở chỗ, để bảo vệ được chế độ dân chủ nhằm bảo vệ cho địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân, Hồ Chí Minh đã đồng thời chỉ rõ về biện chứng giữa “dân chủ với chuyên chính” Người đã phân tích sâu sắc: “chế độ nào cũng có chuyên chính, vấn đề là ai chuyên chính với ai?... Như cái hòm đựng của cải thì phải có cái khóa. Nhà thì phải có cửa” Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại” Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ”⁽¹²⁾. Từ đó, Hồ Chí Minh đi đến khái quát nhấn mạnh: “Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc”⁽¹³⁾.

Những tư tưởng trên của Người đến nay tiếp tục đóng vai trò phương pháp luận chỉ đạo trong xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, mà trước hết là phát huy địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ. Trên cơ sở quán triệt tinh thần “lấy nhân dân làm trung tâm” mà Đại hội XIII chỉ ra, chính là cơ sở cho việc tiếp tục phát huy địa vị

làm chủ và vai trò chủ thể ở việc “biết hưởng quyền dân chủ” cũng như “biết dùng quyền dân chủ” để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa bước vào giai đoạn mới.

2. Tuân theo sự chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân “biết hưởng quyền dân chủ” cũng như “biết dùng quyền dân chủ” trong thực hành dân chủ hiện nay

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước gần 40 năm qua, có thể khẳng định những thành quả to lớn đạt được có sự quyết định từ quá trình xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời từ sự phát huy sức mạnh của thực hành dân chủ trên cơ sở của việc phát huy địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân, mà trước hết là làm cho người dân “biết hưởng quyền dân chủ” cũng như “biết dùng quyền dân chủ”. Đến nay, việc thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa xuất phát từ sự phát huy từ địa vị làm chủ và vai trò chủ thể không dừng lại ở quan điểm và định hướng mà đã trở thành động lực, yêu cầu nội tại ngay trong quan điểm, đường lối, chính sách phát triển đất nước. Sự lãnh đạo của Đảng đã tạo nền tảng pháp lý cho việc thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xét cả về mặt nhận thức và thực tiễn trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong đời sống xã hội. Trên tinh thần đó, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục bổ sung và nhấn mạnh về vai trò của nhân dân trong thực hành dân chủ, đó là: “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”⁽¹⁴⁾. Đây là cơ sở cho việc xây dựng ngày càng hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa nhằm khẳng định địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của người dân trong việc phát huy cao nhất quyền làm chủ của nhân dân.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đến nay, dân chủ xã hội chủ nghĩa trong công cuộc đổi mới luôn được xác định bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục tinh thần của các kỳ Đại hội trước, đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục xác định về vai trò của thực hành dân

chủ trên cơ sở xác định địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ với tư cách là cơ sở quy định về quyền làm chủ của nhân dân. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh: □Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội□⁽¹⁵⁾; đồng thời với: □đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế, quản lý phát triển xã hội□⁽¹⁶⁾. Hơn nữa, cùng với những nội dung bổ sung mới luôn xoay quanh việc lấy □nhân dân làm trung tâm□, Văn kiện Đại hội XIII cũng nêu rõ việc phải □□ kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương□⁽¹⁷⁾ và □xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân□⁽¹⁸⁾.

Qua thực tiễn của việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa thời kỳ đổi mới, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở của việc luôn quán triệt về địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ cho thấy, đến nay việc thực hành và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa đã trở thành động lực to lớn đối với sự phát triển đất nước. Tuy nhiên phải thấy được rằng, vai trò chủ thể của hệ thống chính trị - xã hội luôn

đóng vai trò to lớn trong việc đảm bảo cho sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Điều này thể hiện ở hai khía cạnh:

Thứ nhất, về khía cạnh nội dung, sự phát triển của hệ thống chính trị xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo nền tảng pháp lý cho việc thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, cũng như sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong mọi phương diện của đời sống xã hội. Điều đó đã mở ra không gian rộng lớn hơn cho việc phát huy các quyền làm chủ của nhân dân cũng như nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả và thực hiện trách nhiệm của hệ thống chính trị, nhất là bộ máy nhà nước.

Thứ hai, về khía cạnh hình thức, thực hành dân chủ trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện đồng thời cả ở hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, thông qua việc thực hiện trong tổ chức và hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân. Điều này thể hiện sâu sắc mối quan hệ chỉnh thể giữa vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò làm chủ của nhân dân. Đây là cơ sở của việc thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó quyền làm chủ của nhân dân ngày càng trở nên thực chất hơn, bảo đảm tính toàn diện và thực chất trong nội dung và hình thức thực hiện, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hạn chế các xu hướng phân hóa xã hội trong cơ chế kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế. Mặc dù vậy trong thực tế thực hành dân chủ hiện nay, như Đại hội XIII của Đảng cũng đánh giá chỉ ra mặt còn hạn chế, đó là: □Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi chưa được quan tâm phát huy đầy đủ□⁽¹⁹⁾. Điều đó có nguyên nhân ở chỗ □□ chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức□⁽²⁰⁾ tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật. Đây là mặt hạn chế cần tiếp tục

khắc phục hiện nay.

Những hạn chế đối với thực hành dân chủ trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân mà Đại hội XIII của Đảng nêu trên không phải đến nay mới được chỉ ra, mà trước đó trong quá trình đổi mới đất nước cũng đã sớm được nêu ra.

Có thể thấy, xuất phát từ sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân cả về nội dung và hình thức, ngay từ Cương lĩnh năm 1991 đã xác định xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội do nhân dân lao động làm chủ. Cương lĩnh cũng chỉ rõ: "Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân"⁽²¹⁾; "Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm. Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm"⁽²²⁾. Cũng trên tinh thần đó, để nâng cao hơn nữa về sự nhận thức cơ sở cho việc nâng cao hơn quyền làm chủ của nhân dân, Đại hội IX (2001), Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: "Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục toàn dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật"⁽²³⁾. Tiếp đến, Cương lĩnh năm 2011 một lần nữa khái quát chỉ rõ: "Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm"⁽²⁴⁾.

Như vậy có thể thấy, phương pháp và những hình thức thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân luôn phải xuất phát từ nhận thức, để làm cơ sở cho việc ngày càng phát huy về quyền làm chủ của nhân dân mà trước hết là

sự nhận thức để "biết hưởng quyền dân chủ" cũng như "biết dùng quyền dân chủ" như Hồ Chí Minh từng chỉ ra.

Thực tiễn đổi mới toàn diện đất nước gần 40 năm qua trên mọi phương diện, trong đó về đổi mới chính trị với việc khẳng định bản chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ và thực hành dân chủ, mà trước hết là nhằm không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đòi hỏi phải quán triệt một số quan điểm mang tính định hướng sau:

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam là đội quân tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, do vậy để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân thì việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, thích ứng cao với yêu cầu của thực tiễn, phải luôn trên cơ sở khẳng định về địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ, luôn đặt quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân lên trên hết. Song với vai trò cầm quyền của Đảng, cho nên pháp chế trong xã hội ở Việt Nam là sự thể chế hóa Cương lĩnh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng. Để tăng cường quyền làm chủ của nhân dân, phải không ngừng xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại đến lợi ích chính đáng của nhân dân.

Hai là, trong thực hành dân chủ, mặc dù ngày càng phát huy được vai trò làm chủ của nhân dân xét cả nội dung và hình thức, song như tinh thần của Đại hội XIII chỉ rõ: "Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật"⁽²⁵⁾; "Kỷ cương phép nước có nơi, có lúc còn bị xem nhẹ"⁽²⁶⁾. Vì vậy, để nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ này phải vừa mở

rộng, thực hành dân chủ, vừa tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nhưng trước hết phải xây dựng được ý thức pháp luật của nhân dân. Đồng thời, tăng cường tổng kết thực tiễn, góp phần phát triển lý luận về dân chủ và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, làm định hướng đạt đến mục tiêu xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, qua đó không ngừng củng cố địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ thể hiện cụ thể ở quyền làm chủ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam hiện nay.

Ba là, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thu hút nhân dân tham gia quản lý Nhà nước để khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng, lãng phí; phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, thực hiện tốt "dân chủ ở cơ sở". Bảo đảm các công việc liên quan đến cuộc sống của người dân, phải công khai cho nhân dân biết; liên quan đến huy động sức dân, phải để nhân dân bàn và quyết định, được kiểm tra, giám sát các dự án triển khai. Chấp hành nghiêm quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, như: không thực hiện hoặc làm trái quy định của Pháp lệnh về thực hiện dân chủ; trù dập người khiếu nại, tố cáo; lợi dụng dân chủ để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, v.v.. Đặc biệt, theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, đặt ra yêu cầu phải thực hiện tốt phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"⁽²⁷⁾. Có thể thấy nội dung "dân thụ hưởng" là nội dung rất quan trọng bảo đảm cho cơ chế thực hành dân chủ có hiệu quả, và được xem là nội dung mới được Đại hội XIII của Đảng bổ sung, song để phát huy vai trò định hướng theo phương châm này, đòi hỏi phải không ngừng quán triệt sâu sắc quan điểm về quyền làm chủ của nhân dân mà trước hết là sự nhận thức để nhân dân "biết hưởng quyền dân chủ" cũng như "biết dùng quyền dân chủ" mà Hồ Chí Minh đã

sớm nêu ra có ý nghĩa chỉ dẫn sâu sắc đối với xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về địa vị làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hành dân chủ thể hiện ở việc nhân dân "biết hưởng quyền dân chủ" cũng như "biết dùng quyền dân chủ", đến nay tiếp tục được Đảng ta quán triệt sâu sắc trong đường lối đổi mới đất nước. Sự chỉ dẫn sâu sắc trong tư tưởng của Người về xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã trở thành một nền tảng tư tưởng quan trọng cho việc phát huy sức mạnh tổng hợp để đất nước có được "cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước hiện nay" trong kỷ nguyên mới vươn mình của dân tộc. Đây cũng là nền tảng cho việc xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

(1), (12) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.8, tr.276, 279.

(2), (3), (5) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.5, tr. 293, 409-410, 151.

(4) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.4, tr.20.

(6), (8) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.7, tr. 185, 499.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.6, tr. 232.

(9) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.6, tr. 276.

(10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.9, tr.77.

(11) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.10, tr.310.

(13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.12, tr.374.

(14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (25), (26) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.I, tr.173, 50, 51, 117, 174, 88, 89, 89, 89.

(21), (22), (23) Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., tr.316, 327, 676.

(24) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., tr. 84.

(27) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.I, tr. 173.